|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **tỉnh/thành phố**  ................................................  Số:............/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  .*.................., ngày........ tháng........ năm..............* |



**QUYẾT ĐỊNH**

**NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN tỉnh/thành phố**.......................................................

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;*

*Xét Tờ trình số.............. ngày......... tháng........ năm.......... của Sở Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** **Ông/Bà có tên dưới đây:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:  ..................................................................... |  | Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:  ................................................................... |
| Ngày, tháng, năm sinh:.  ..................................................................... |  | Ngày, tháng, năm sinh:  ................................................................... |
| Quốc tịch:.................................................... |  | Quốc tịch:.................................................. |
| Giấy tờ tùy thân:..........................................  .....................................................................  ..................................................................... |  | Giấy tờ tùy thân:........................................  ...................................................................................................................................... |
| Nơi cư trú:...................................................  ..................................................................... |  | Nơi cư trú:.................................................  ................................................................... |

**Nhận người dưới đây làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên con nuôi:....................................................................................................

Giới tính:................................................................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

Nơi sinh:

Nơi cư trú:

Số định danh cá nhân:

**Điều 2.** Kể từ ngày giao nhận con nuôi, người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi có tên trên có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tư pháp và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp (để báo cáo);  - UBND cấp xã nơi trẻ em thường trú (để biết);  - Lưu: VT        *Vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi*  *Số đăng ký*...................................................  *Quyển số*.....................................................  *Ngày........ tháng............. năm.....................*  **Người thực hiện**  *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức danh)* | **NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH**  *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)*  ............................................. |